

KHẢO SÁT HIỆN TƯỢNG CHƠI CHỮ CỦA GEN Z

Bùi Thị Thu Trang¹
Email: trang.btt@tmu.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 06/05/2025

Ngày phản biện đánh giá: 04/11/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 20/11/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1009

Tóm tắt: Ngôn ngữ Gen Z là một loại ngôn ngữ chứa đựng nhiều đặc trưng riêng biệt và không ngừng biến đổi. Sự sáng tạo của thế hệ này qua hiện tượng chơi chữ dưới sự tác động của các nhân tố xã hội đem đến hiệu quả giao tiếp cũng như cá tính riêng của họ. Thông qua phương pháp nghiên cứu miêu tả và thống kê, kết quả khảo sát cho thấy có năm hình thức chơi chữ: chơi chữ bằng phương tiện ngữ âm, chữ viết, chơi chữ bằng phương tiện từ vựng - ngữ nghĩa, chơi chữ bằng phương tiện ngữ pháp, chơi chữ bằng cách nói lái, và chơi chữ dựa vào cứ liệu văn học. Trong đó, hình thức chơi chữ cùng âm chiếm tỉ lệ cao nhất (26,28%).

Từ khóa: hiện tượng chơi chữ, ngôn ngữ Gen Z, hình thức chơi chữ

I. Đặt vấn đề

Chơi chữ đã tồn tại lâu đời và có phạm vi lưu hành rộng rãi bởi sức hút và sự đa dạng. Đó là trò chơi trí tuệ có khả năng đem đến những màu sắc mới cho diễn ngôn. Từ xa xưa, ông cha ta đã luôn quan niệm đề cao chữ nghĩa là đại diện cho trí tuệ, ánh sáng tri thức có thể soi sáng những cuộc đời. Bởi vậy muốn chơi chữ, người đó phải có sự hiểu biết, phong phú về vốn từ ngữ, vốn sống, vốn kiến thức. Sản phẩm của thú chơi này không chỉ có giá trị tiếp nhận thông tin mà còn là cơ hội để được thưởng thức cái hay, cái đẹp, cái phong phú... của ngôn từ. Nó thể hiện trí thông minh, tài liên tưởng nhanh nhạy và sắc sảo. Càng thông minh, sắc sảo thì càng tạo ra được nhiều sản phẩm chơi

chữ độc đáo. Do đó nó càng làm tôn lên giá trị vốn có ở con người. Không chỉ vậy, khác với những trò chơi mang tính giải trí đơn thuần, chơi chữ còn có tính chất thông báo, biểu thị với người đọc, người nghe những đánh giá, ý kiến về hiện tượng này, sự kiện kia của xã hội. Chơi chữ xuất hiện và lan rộng trên nhiều quốc gia, dân tộc. Song, để có thể trở thành kho tàng đồ sộ và phong phú như ở Việt Nam thì hiếm có ở đâu chơi chữ phát triển tới vậy. Sự phong phú của tiếng Việt chính là nền móng, tạo tiền đề cho những khả năng làm mới, cơ hội đa dạng hoá các kiểu chơi chữ.

Theo dòng chảy của cuộc sống hiện đại, tiếng Việt xuất hiện rất nhiều hiện tượng, cách thức, ngôn ngữ mới, biến đổi trên nhiều phương diện như ngữ pháp, từ

¹ Trường Đại học Thương mại

vựng, ngữ âm, ngữ nghĩa,... để hoà hợp, đáp ứng xu thế. Điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ tới việc tạo ra các phương ngữ xã hội mang những nét riêng biệt. Một trong những phương ngữ xã hội được đề cập, quan tâm nhiều nhất hiện nay đó là phương ngữ giới trẻ, hay còn được biết đến với tên gọi là ngôn ngữ Gen Z. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của sự phát triển của kỹ thuật số: truyền thông, điện tử, Internet, Gen Z được coi là nhóm xã hội trẻ trung, năng động nhất và mang đến những dấu ấn của thời đại kỹ thuật số, được thể hiện rõ nét qua ngôn ngữ nhóm xã hội này sử dụng. Đây là mảnh đất màu mỡ vô cùng quan trọng đối với việc nghiên cứu ngôn ngữ học xã hội.

Ngôn ngữ Gen Z là một loại ngôn ngữ chứa đựng nhiều đặc trưng riêng biệt và nó không ngừng biến đổi. Tác giả lựa chọn đề tài *“Nghiên cứu hiện tượng chơi chữ trong ngôn ngữ Gen Z”* nhằm góp phần tô điểm cho bức tranh ngôn ngữ giới trẻ hiện nay thông qua hiện tượng chơi chữ vốn đã rất phổ biến, quen thuộc để thấy được những chất riêng, nét độc đáo, sáng tạo của thế hệ này.

II. Cơ sở lý luận

2.1. Phương ngữ xã hội

Phương ngữ xã hội chính là thứ ngôn ngữ thường được sử dụng trong một nhóm xã hội nhất định. Sau đây là một số quan niệm về phương ngữ xã hội:

“Phương ngữ xã hội là những biến thể ngôn ngữ được sử dụng để thể hiện sự khác nhau trong nói năng của những nhóm xã hội khác nhau. Từ phương ngữ xã hội, có thể xác định được vị thế xã hội, nghề nghiệp, trình độ giáo dục, giai cấp, tôn giáo, điều kiện kinh tế hoặc dân tộc, văn hoá của nhóm xã hội sử dụng phương ngữ xã hội đó.” (Nguyễn, V. K., 2012, tr.34).

“Phương ngữ xã hội là sản phẩm ngôn ngữ của các nhóm xã hội. Các đặc điểm xã hội như giới tính, tuổi tác, nghề nghiệp, thành phần xuất thân, trình độ văn hoá có tác động trực tiếp và tạo nên các đặc điểm về ngôn ngữ trong sử dụng. Phương ngữ xã hội chính là các biến thể ngôn ngữ theo nhóm xã hội trong sử dụng.” (Nguyễn, V. K., 2012, tr.28).

Phương ngữ xã hội có thể là sự xuất hiện các biệt ngữ, ẩn ngữ hoặc những biến đổi, thay khác về từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ pháp... so với ngôn ngữ chính thức, toàn dân. Nó mang đặc trưng cho tuổi tác, giới, nghề nghiệp, tôn giáo, giai tầng xã hội... Và ngôn ngữ Gen Z chính là một phương ngữ xã hội.

2.2. Gen Z và ngôn ngữ Gen Z

2.2.1. Gen Z

Gen Z là từ viết tắt của Generation Zoomer. Tên gọi Z xuất phát từ vị trí xuất hiện sau nhóm Gen X, Y. Tên gọi Zoomer có thể *“được giải nghĩa như là thế hệ chủ động, tích cực gia tăng tốc độ (một nghĩa của từ zoom) của sự phát triển năng lực, kỹ năng công nghệ phức tạp”*.

Nhóm xã hội này bao gồm những đối tượng có độ tuổi rất trẻ. Giới nghiên cứu và truyền thông cho rằng thế hệ này bao gồm những người có năm sinh từ cuối những năm 90 cho tới đầu những năm 2010. Từ điển Merriam-Webster cho rằng *“thế hệ những người sinh ra vào cuối những năm 1990 và đầu những năm 2000.”* Từ điển Collins định nghĩa những người thuộc nhóm này là *“thành viên của thế hệ những người sinh ra từ giữa những năm 1990 đến giữa những năm 2010.”* Từ điển Oxford cũng quan niệm *“nhóm người sinh ra từ cuối những năm 1990 đến đầu những năm 2010, được coi là rất quen*

thuộc với Internet.” Sinh ra trong thời kỳ bùng nổ công nghệ, Gen Z mang trong mình những đặc điểm, chất riêng do chịu ảnh hưởng của thời đại.

Với sự nhanh nhạy trong công nghệ và vốn hiểu biết, tư duy rộng, nhóm xã hội này rất biết cách tạo ra các trào lưu, hiện tượng có tính giải trí, giáo dục... lan rộng trên Facebook, Instagram, Twitter, Tiktok... hay thậm chí là trong lời ăn tiếng nói hàng ngày. So với các thế hệ hiện tại, Gen Z có sức ảnh hưởng mạnh mẽ trong nhiều lĩnh vực, tác động đến các lĩnh vực trong xã hội như văn hoá, công nghệ, kinh tế...

2.2.2. Ngôn ngữ Gen Z

Ngôn ngữ Gen Z là một loại mã ngôn ngữ đặc biệt, một biệt ngữ xã hội nảy sinh và phát triển do tính cấu trúc của ngôn ngữ tiếng Việt, cũng như tính năng động thay đổi, phát triển của ngôn ngữ nói chung.

Về nguyên nhân khách quan, trước hết là sự bùng nổ mạnh mẽ của công nghệ thông tin, đây là mảnh đất màu mỡ để ngôn ngữ phát triển, các nền văn hoá, kinh tế lớn có sự thâm nhập, giao thoa với nhau. Bên cạnh những nguyên nhân khách quan, sự ra đời của ngôn ngữ Gen Z còn do một số nguyên nhân chủ quan mang lại. Thế hệ Z là thế hệ được tiếp xúc với tiếng nước ngoài từ khá sớm, họ có xu hướng tạo ra những trào lưu, những từ ngữ thể hiện cá tính và sự sáng tạo của bản thân khi trò chuyện cùng bạn bè. Sự sáng tạo xuất phát từ những thay đổi trong tư duy sử dụng ngôn ngữ của thế hệ này, họ hướng tới ngắn gọn, tiện ích, vẫn có tính hài hước, trẻ trung và phóng khoáng.

2.3. Chơi chữ

Chơi chữ là hiện tượng ngôn ngữ có tính xã hội, xuất hiện trong nhiều thể loại ngôn ngữ khác nhau. Giới ngôn ngữ tồn tại các quan điểm, định nghĩa về chơi chữ như sau: *“Chơi chữ là cách tu từ vận dụng linh hoạt các tiềm năng về ngữ âm, chữ viết, từ vựng, ngữ pháp của tiếng Việt nhằm tạo nên phần tin khác loại song song tồn tại với phần tin cơ sở. Phần tin khác loại này - tức lượng ngữ nghĩa mới - là bất ngờ về bản chất, không có quan hệ phù hợp với phần tin - tức thông báo - cơ sở.”* (Cù, 1983, tr.16).

“Chơi chữ là lợi dụng hiện tượng đồng âm, đa nghĩa... trong ngôn ngữ nhằm gây một tác dụng nhất định (như bóng gió, châm biếm, hài hước,...) trong lời nói” (Hoàng, 2003, tr.8).

“Chơi chữ là biện pháp tu từ dựa trên sự vận dụng linh hoạt tiềm năng về ngữ âm, chữ viết, từ vựng, ngữ pháp của tiếng Việt để tạo nên phần tin mới, bất ngờ, khác loại với phần tin cơ sở, nhằm gây châm biếm, đả kích hoặc đùa vui.” (Đinh, 1994, tr.15).

Từ những quan điểm, đánh giá trên, đề tài cho rằng chơi chữ là một trong các biện pháp tu từ, vận dụng một cách đặc biệt các yếu tố ngữ âm, chữ viết, từ vựng, ngữ pháp của tiếng Việt để tạo nên sự bất ngờ, nhằm tạo ra lượng thông tin liên tưởng bất ngờ, thú vị.

Từ việc tham khảo những thành tựu nghiên cứu và tìm hiểu về hiện tượng chơi chữ, bài viết tiến hành phân chia các hình thức chơi thức thành 5 loại chính và 9 tiểu loại bao gồm:

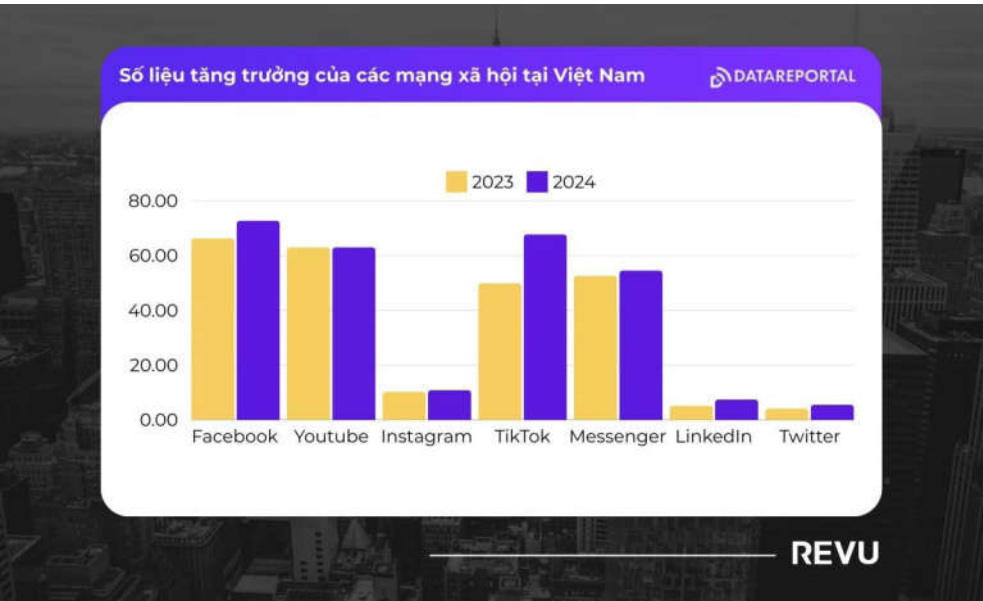
Bảng 1. Phân loại các hình thức chơi chữ

LOẠI	TIỂU LOẠI
Chơi chữ bằng phương tiện ngữ âm, chữ viết	Cùng âm
	Điệp âm
	Chiết tự
Chơi chữ bằng phương tiện từ vựng - ngữ nghĩa	Cùng nghĩa
	Nhiều nghĩa
	Trái nghĩa
	Cùng trường ý niệm
Chơi chữ bằng phương tiện ngữ pháp	Tách và ghép các yếu tố trong câu theo quan hệ ngữ pháp khác nhau
	Đánh tráo quan hệ cú pháp trong câu
Chơi chữ bằng cách nói lái	
Chơi chữ dựa vào cứ liệu văn học	

III. Phương pháp nghiên cứu

Để tìm ra các hình thức chơi chữ trong ngôn ngữ Gen Z, bài viết đã tiến hành khảo sát các hiện tượng chơi chữ có trong lời ăn tiếng nói hàng ngày và những bài đăng trên các nền tảng mạng xã hội. Trong sinh hoạt hàng ngày, để tạo ấn tượng, thêm gia vị cho câu chuyện của mình, Gen Z thường hay sử dụng chơi chữ trong quá trình giao tiếp. Đặc biệt, không

gian mạng xã hội cũng là nơi họ thể hiện sự sáng tạo, khả năng “chơi đùa” với con chữ thông qua các bài đăng, bình luận, tin nhắn... Bài viết đã chọn ra bốn nền tảng phổ biến nhất là Facebook, Youtube, Tiktok, Messenger để khảo sát. Trong khoảng thời gian 6 tháng từ tháng 2. 2024 đến tháng 7.2024, bài viết tìm kiếm và chọn lọc được 137 hiện tượng chơi chữ mang màu sắc, dấu ấn đậm chất Gen Z.



Hình 1. Các nền tảng mạng xã hội được sử dụng nhiều nhất tại Việt Nam năm 2024 (REVU Vietnam, 2024)

Bài viết nghiên cứu những sáng tạo của thế hệ Gen Z qua hiện tượng chơi chữ nhằm tìm ra sự biến đổi của phương ngữ xã hội này dưới sự tác động của các nhân tố xã hội. Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu là chỉ ra những biểu hiện, hình thức chơi chữ trong ngôn ngữ Gen Z, tác giả sử dụng một số phương pháp nghiên cứu phổ biến sau:

- *Phương pháp miêu tả*: Phương pháp này được sử dụng để miêu tả khối ngữ liệu gồm 137 hiện tượng chơi chữ phổ biến của thế hệ Gen Z xuất hiện trên mạng và trong lời ăn tiếng nói hàng ngày.

Phương pháp này làm tăng thêm độ thuyết phục và độ tin cậy cho nghiên cứu.

- *Thủ pháp thống kê, phân loại*: Thủ pháp này giúp thống kê các hình thức chơi chữ, làm rõ đặc trưng, giá trị, ý nghĩa xã hội, hiệu quả giao tiếp của việc sử dụng ngôn ngữ này cũng như cá tính riêng của thế hệ.

IV. Kết quả và thảo luận

Qua quá trình nghiên cứu, tác giả đã thu thập được các số liệu cụ thể. Kết quả cho thấy có 137 trường hợp chơi chữ với tỉ lệ cụ thể như sau:

Bảng 2. Thống kê số lượng các hiện tượng chơi chữ trong ngôn ngữ Gen Z

LOẠI	TIỂU LOẠI	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
Chơi chữ bằng phương tiện ngữ âm, chữ viết	Cùng âm	36	26,28
	Điệp âm	8	5,84
	Chiết tự	7	5,11
Chơi chữ bằng phương tiện từ vựng - ngữ nghĩa	Cùng nghĩa	4	2,92
	Nhiều nghĩa	8	5,84
	Trái nghĩa	9	6,57
	Cùng trường ý niệm	17	12,41
Chơi chữ bằng phương tiện ngữ pháp	Tách và ghép các yếu tố trong câu theo quan hệ ngữ pháp khác nhau	4	2,92
	Đánh tráo quan hệ cú pháp trong Câu	6	4,38
Chơi chữ bằng cách nói lái		21	15,33
Chơi chữ dựa vào cứ liệu văn học		17	12,41
TỔNG		137	100

4.1. Chơi chữ bằng phương tiện ngữ âm, chữ viết

4.1.1. Cùng âm

Vận dụng sự đồng điệu trong âm sắc, người chơi chữ sử dụng thủ pháp cùng âm hay còn gọi là đồng âm để gọi tên sự vật, hiện tượng này nhưng lại muốn ẩn ý tới sự vật, hiện tượng khác.

*“Sáng nay ăn bát cháo lòng (1)
Em ăn hết cháo chùa lòng (2) yêu anh.”*

Có thể thấy dù có cùng phát âm nhưng từ lòng (1) ý chỉ bộ phận nội tạng.

Tuy nhiên từ lòng (2) lại không nói đến bộ phận cơ thể mà lãng mạn hơn, trong lời tỏ của người con gái đang nói tới tấm lòng của con người. Hoặc đôi khi, không cần sự xuất hiện của cả hai từ đồng âm, ta vẫn có thể hiểu được những ẩn ý của chơi chữ.

“Em có phải bà bán gà đâu mà đòi tặng tôi một ký ức.”

Từ ký ở đây hiểu theo nghĩa bề mặt sẽ là đơn vị đo lường nhưng đặt trong hoàn cảnh giao tiếp, đối tượng giao tiếp lại có ý là trí nhớ, là hình ảnh, kỷ niệm,... có trong quá khứ.

Cách chơi chữ này thường mang hàm ý và nghĩa thương châm biếm, đả kích là chính. Trong giao tiếp hàng ngày, Gen Z rất ưa chuộng cách chơi chữ thông qua hình thức nối chữ dựa trên phương diện đồng âm:

*Hôm nay không làm được bài **ăn** gì giải đen nhỉ? - **Ăn** năn hối lỗi*

*Tớ mặc váy này trông **sang** không? - **Sang** chấn tâm lý*

4.1.2. Điệp âm

Cách chơi chữ này có sự lặp lại một cách chủ đích hoàn toàn âm tiết hoặc một bộ phận của âm tiết trong văn bản nhằm mục đích nhấn mạnh về đối tượng được đề cập. Nếu như nghệ thuật điệp ngữ trong văn chương có tác dụng tạo nhịp điệu, nhấn mạnh nội dung thì điệp âm cũng được Gen Z sử dụng với mục đích tương tự.

*“Tìm em đã bật đèn **xanh**, mà sao anh cứ đập **phanh** thế này?”*

*“Thế giới sẽ thật mỹ **miều** khi bạn không nghĩ **hiều**.”*

4.1.3. Chiết tự

Hình thức chơi chữ phổ biến nhất là chơi chữ bằng các chiết tự Hán - Việt. Bên cạnh đó, chiết tự trong các âm tiết thuần Việt thông thường là tách các chữ cái trong một tiếng.

*“Nhìn xa chỉ thấy mờ mờ, nhìn gần mới thấy là mờ **ê mê**.” (mê = mờ + ê + mê)*

“Ai rồi cũng khác. Không khờ thì... ác.” (Khác = khờ + ác)

4.2. Chơi chữ bằng phương tiện từ vựng - ngữ nghĩa

4.2.1. Cùng nghĩa

Từ cùng nghĩa là những từ giống nhau, gần gũi về nghĩa nhưng khác nhau về âm thanh. Sự đa dạng này đã được Gen Z vận dụng rất tốt vào ngôn ngữ thường nhật:

*“Nhìn tui anh thật **cool, lạnh** như **băng** mà không cần cố.”*

*“**Trái** tim anh đâu phải **quả** bóng để em đá qua đá lại.”*

4.2.2. Nhiều nghĩa

Những từ ngữ nhiều nghĩa không phải hiếm nhưng phụ thuộc vào nhiều yếu tố, đối tượng,... sẽ mang đến hiệu quả sử dụng khác nhau. Vậy nên việc chơi chữ sử dụng các từ nhiều nghĩa, đa nghĩa đòi hỏi cao hơn ở người sử dụng.

Em như làn gió nhẹ/ Anh là ngọn đèn vàng/ trời hôm nay gió thoảng/ làm tim đèn đung đưa.

Nghĩa gốc: đưa đi đưa lại một cách nhẹ nhàng trong khoảng không Nghĩa chuyển: chỉ sự rung động mới chớm, nhẹ nhàng trong tình cảm

=> Phương thức chuyển nghĩa: ẩn dụ

4.2.3. Trái nghĩa

Trong giao tiếp Gen Z không ít lần bắt gặp những cách sử dụng cặp câu đối lập với giá trị biểu đạt đầy sáng tạo, thú vị và hiệu quả cao.

“Cuộc sống dạo này còn nghèo khó không em?”

*“Nghèo **khó** thì em cũng mừng chứ nghèo **đễ** lắm ạ.”*

Nghèo khó: điều kiện hoàn cảnh khó khăn

Nghèo dễ: khả năng dễ trở nên khó khăn

=> Câu chuyện được hướng sang một nội dung khác

4.2.4. Cùng trường ý niệm

Đây là hình thức chơi chữ sử dụng những đơn vị từ vựng có nét đồng nhất nào đó về mặt ngữ nghĩa nhằm làm nổi bật đối tượng được đề cập ở một phương diện nhất định.

*“Dành tặng em đóa hoa hạnh phúc/
Mong em đừng **bình** yên cả đời”*

Từ “**bình**” trong câu thơ thứ hai sẽ gọi ra cùng trường ý niệm với từ “*đóa hoa*” trong câu thơ đầu tiên với nghĩa “**bình**” là vật dụng để cắm hoa. Mượn phương thức đồng âm trong tiếng Việt, tác giả đã sử dụng từ “**bình**” với nghĩa “*bình yên*” khi nhân vật em nhận được “*đóa hoa*” của những niềm hạnh phúc.

4.3. Chơi chữ bằng phương tiện ngữ pháp

4.3.1. Tách và ghép các yếu tố trong câu theo quan hệ ngữ pháp khác nhau

Chơi chữ bằng cách sử dụng các trường hợp tách các từ ngữ làm đôi sau đó đặt chúng vào những cấu trúc đối xứng với nhau hoặc cấu trúc ngẫu nhiên.

*“Để chiều được **tính** em, anh phải có cách.”*

*“**Đã xấu** lại còn **xa**”*

- Đánh tráo quan hệ cú pháp trong câu

Đánh tráo quan hệ cú pháp trong câu chính là làm đảo lộn quan hệ giữa các đơn vị ngôn ngữ trên trục kết hợp.

*“**Ba say** chưa **chai**”*

Gốc: ba chai chưa say

Chơi chữ: tráo đổi vị trí của từ “*chai*” và “*say*”

=> Tạo nên sự hài hước bởi cách cố tình nói nhầm lẫn, chàng trai nói rằng mình không say nhưng lời nói lại lộn xộn, trái với logic lời nói thông thường

- Chơi chữ bằng cách nói lái

Nói lái là hình thức chơi chữ phổ biến nhất và cũng xuất hiện nhiều nhất trong ngữ liệu khảo sát gồm 21 câu chiếm

15,33 %. Đề tài sẽ phân tích các trường hợp nói lái theo ba dạng chính: hoán vị vần, hoán vị phụ âm và vần, hoán vị vần và thanh điệu. Ngoài ra nó còn có thể lái dưới nhiều dạng khác nhưng không quá phổ biến.

*“**Đòi như tôi với chanh**, vì em **chảnh với tôi**”*

*“**Không phải nam châm** nhưng **đòi ta thật từ tính**” (Tình từ)*

*“**Mỗi lần em đổi**, anh sẽ tặng **một nhành hoa**/ **Đừng giận anh nhé**, anh mong chúng mình **hoà nhanh**.”*

4.3.2. Chơi chữ dựa vào cứ liệu văn học

Trong thời điểm xã hội hiện đại phát triển không ngừng, Gen Z với tư duy sáng tạo, mới mẻ cũng giống như làn gió mới luôn đem tới những nguồn năng lượng tích cực. Ngay cả trong việc tiếp nhận, phát triển văn học, văn hoá, nhóm xã hội này cũng đã cho thấy một mặt khác thực tế, dí dỏm nhưng cũng rất thông minh, sáng tạo. Thế hệ Gen Z đã cho ra đời những câu thơ, ca dao, tục ngữ “*biến thể*” đậm chất lầy lội, cá tính và thực tế hơn bao giờ hết. Đảo tung, cắt xén và thêm thắt câu chữ - Gen Z đã biến những câu ca dao, tục ngữ thân thuộc trở nên “*hề hước*” không tưởng.

Đặt trong bối cảnh thế giới vừa trải qua thời kỳ Covid, Gen Z là đối tượng chịu ảnh hưởng rất lớn bởi đại dịch, kéo theo đó là những thay đổi trong cuộc sống chẳng hạn như việc chuyển từ hình thức học trực tuyến sang hình thức học trực tiếp.

Bảng 3. Chơi chữ dựa vào cứ liệu văn học

Văn học Gen Z	Văn học xưa
Cố tình trồng hoa hoa không nở, vô tình nghỉ học, thầy điểm danh	Cố tình trồng hoa hoa không nở, vô tình cảm liễu, liễu lại xanh
Dân ta phải biết sử ta/ Nếu mà không biết ta tra gu gồ (google)	Dân ta phải biết sử ta/ Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam
Biết thì thừa thì thốt, không biết thì tắt mic tắt cam	Biết thì thừa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe
Trẻ em như búp trên cành, biết ăn biết ngủ biết tới giờ điểm danh	Trẻ em như búp trên cành, biết ăn biết ngủ biết học hành là ngoan

Từ khảo sát về hiện tượng chơi chữ trong ngôn ngữ Gen Z, các hình thức chơi chữ bằng phương tiện ngữ âm, từ vựng - ngữ nghĩa và ngữ pháp đều xuất hiện trong các ngữ liệu khảo sát. Thanh âm trong ngôn ngữ có sức hút lớn đối với Gen Z và được nhóm đối tượng này vận dụng rất nhiều trong ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết.

Qua quá trình nghiên cứu, tác giả nhận thấy sự ưa chuộng hình thức nói lái (15,33%) với mục đích bày tỏ cảm xúc của thế hệ Z được thể hiện rõ ràng qua ngữ liệu khảo sát. Cách chơi chữ đầy ẩn ý, tinh tế này đã góp phần giúp cho Gen Z có thể nói lên suy tư, tình cảm của bản thân mà vẫn kín đáo, đầy thú vị sâu xa. Dựa vào cứ liệu văn học (12,41%) cũng có tần suất xuất hiện dày đặc trong ngôn ngữ Gen Z. Có thể khẳng định văn học là nền tảng, nguồn tài nguyên vô tận để nhóm xã hội khai thác và phát triển, tô điểm màu sắc cá nhân.

V. Kết luận

Thời đại công nghệ 4.0 hiện đại, nhiều tiện ích nhưng đồng thời cũng cuốn con người vào những vòng xoáy, dễ gây ra sự lệch hướng. Ngôn ngữ cũng không phải ngoại lệ, lựa chọn đối tượng nghiên cứu là nhóm xã hội Gen Z, bài viết mong muốn góp thêm một điểm nhìn của người trẻ về ngôn ngữ của thế hệ mình thông qua hiện tượng chơi chữ - một trong những trò chơi ngôn từ được ưa chuộng, phổ biến và mang những đặc điểm của thế hệ, đặc trưng ngôn ngữ nhóm xã hội.

Ngôn ngữ Gen Z hiện nay đang đứng trước nhiều tranh cãi bởi những chất riêng chưa từng có trước đó. Vậy nên, việc đưa ra ra những định hướng để ngôn ngữ Gen Z nói chung và hiện tượng chơi chữ nói riêng cần có hướng phát triển phù hợp với thời cuộc.

Về mặt nhận thức, không ai có thể phủ nhận hoàn toàn sự ra đời của ngôn ngữ Gen Z và những hiện tượng xoay quanh phương ngữ xã hội này. Bởi lẽ đó là quy luật tất yếu của sự phát triển: cùng với sự phát triển của đời sống con người thì cái mới luôn luôn xuất hiện và ngôn ngữ không nằm ngoài quy luật ấy. Điều này khẳng định rằng, mỗi cá nhân cần vừa tiếp nhận cái mới để hoàn thiện thêm sự giàu đẹp, phong phú của ngôn ngữ và ý thức loại bỏ những khuyết điểm, hạn chế vẫn còn tồn tại của những từ ngữ mới.

Về mặt hành động, ngôn ngữ Gen Z nói chung và hiện tượng chơi chữ nói riêng sẽ tác động tới tính cách, tư duy, năng lực ngôn ngữ của mỗi người, đặc biệt là ngôn ngữ của học sinh, sinh viên - thế hệ sử dụng thường xuyên ngôn ngữ này. Vì vậy, nhà trường, thầy cô cần giáo dục thế hệ học sinh những từ ngữ chuẩn mực.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Collins. (n.d.). Collins online dictionary. <https://www.collinsdictionary.com>.
- [2]. Cù, Đ. T. (1983). *Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt*. NXB Đại học và trung học chuyên nghiệp.

- [3]. Đinh, T. L. (1994). *99 phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt*. NXB Giáo dục.
- [4]. Hoàng, P. (2003). *Từ điển tiếng Việt*. Nhà xuất bản Đà Nẵng (Trung tâm Từ điển học, Viện ngôn ngữ học).
- [5]. Merriam-Webster. (n.d.). Merriam-Webster.com dictionary. <https://www.merriam-webster.com>.
- [6]. Nguyễn, K. N. (2010). *Nghệ thuật chơi chữ trên báo Tuổi Thơ Cười* [Luận văn Thạc sĩ, Đại học Cần Thơ].
- [7]. Nguyễn, T. G. (2012). *Phương pháp luận và Phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [8]. Nguyễn, V. H. (2014). Thực trạng sử dụng tiếng Việt phi chuẩn của giới trẻ hiện nay nhìn từ góc độ ngôn ngữ học xã hội. *Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống*, số 5.
- [9]. Nguyễn, V. K. (2012). *Ngôn ngữ học xã hội*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [10]. Oxford University Press. (n.d.). Oxford learner's dictionaries. <https://www.oxfordlearnersdictionaries.com>.
- [11]. REVU Vietnam. (2024). *Báo cáo người dùng mạng xã hội Việt Nam 2024* [dịch từ Data Reportal, 2024]. Brands Vietnam. <https://www.brandsvietnam.com/congdong/topic/343916-bao-cao-nguoi-dung-mang-xa-hoi-viet-nam-2024>.

A SURVEY ON THE WORDPLAY PHENOMENON OF GEN Z

Bui Thi Thu Trang¹

Abstract: *Gen Z language is a distinct form of language that exhibits numerous unique characteristics and is continually evolving. The creativity of this generation, driven by wordplay and influenced by social factors, fosters effective communication as well as their own unique personality. The survey results indicate that there are five forms of wordplay: wordplay utilizing phonetics, wordplay employing vocabulary and semantics, wordplay utilizing grammar, wordplay involving wordplay, and wordplay based on literary data. Of which, wordplay with the same sound accounts for the highest percentage (26.28%).*

Keywords: *wordplay phenomenon, Gen Z, wordplay form*

¹ Thuongmai University